

TĂNG BẠT HỔ - CÁNH TAY ĐẮC LỰC CỦA PHONG TRÀO ĐÔNG DU

TRẦN MINH ĐỨC ^(*)

Từ nửa sau thế kỷ XIX, thực dân Pháp xâm lược, đặt ách thống trị và áp bức bóc lột dân tộc Việt Nam. Để bảo vệ chủ quyền, người Việt không ngừng nổi lên chống thực dân Pháp bằng các cuộc khởi nghĩa. Tăng Bạt Hổ cùng các đồng chí của mình sáng lập ra Duy Tân Hội với tôn chỉ: “Đánh đuổi giặc Pháp, khôi phục Việt Nam, thành lập nước quân chủ lập hiến”, và vạch ra kế hoạch tiến hành, trong đó có vấn đề “câu ngoại viện”. Đầu năm 1905, Tăng Bạt Hổ và Phan Bội Châu vượt biển sang Nhật Bản “câu viện”. Việc không thành, các chí sĩ trong Duy Tân Hội lập tức chuyển thành “câu học” và phát động phong trào Đông Du, tuyển chọn thanh niên yêu nước qua Nhật Bản học tập, đào tạo nhân tài để chuẩn bị cho cuộc đấu tranh giành độc lập và xây dựng đất nước “Việt Nam mới” văn minh tiến bộ. Hoạt động trong những năm đầu thế kỷ XX của các chiến sĩ trong phong trào Đông Du nói chung và Tăng Bạt Hổ nói riêng rất sôi động nên liên tục bị thực dân Pháp tìm cách ngăn chặn, và cuối cùng bị thất bại. Tuy không thành, nhưng phong trào Đông Du mà trong đó Tăng Bạt Hổ được xem là một nhân vật hướng đạo, luôn được dân tộc Việt Nam tôn vinh là tấm gương của truyền thống đấu tranh giải phóng dân tộc, nối liền giai đoạn cần vương chống Pháp thất bại đến với giai đoạn chống Pháp thắng lợi.

Tăng Bạt Hổ - Khí phách của một con hổ rừng già

Bước vào thời kỳ cận đại, một lần nữa nền độc lập và chủ quyền của nước ta được đánh đổi bằng xương máu của biết bao nhiêu thế hệ lại bị đem ra thử thách. Từ tiếng súng đầu tiên thực dân Pháp nổ ở Đà Nẵng năm 1858 cho đến nửa đầu thế kỷ XX, gần một trăm năm với rất nhiều hi sinh mất mát, với những đấu tranh không ngừng để sửa chữa và khắc phục sai lầm, Việt Nam đã giành được độc lập trước một đối thủ có tiềm lực mạnh hơn gấp nhiều lần. Có

thể nói, chưa có thời điểm nào, bộ mặt chính trị nước ta lại sôi động và phức tạp đến như thế. Sự thay thế lẫn nhau của các khuynh hướng chính trị dưới tác động của nhiều luồng tư tưởng trong và ngoài nước đã tạo nên một diện mạo mới cho cách mạng Việt Nam. Trong số những con đường giải phóng dân tộc ấy, có một con đường thoát nhìn thì có vẻ hơi khác so với truyền thống đánh giặc giữ nước được bồi đắp suốt chiều dài lịch

^(*) Trường Đại học Đà Lạt.

sử, song về cơ bản, vẫn là một bộ phận của dòng chảy tư tưởng cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX. Đó là con đường canh tân đất nước, đổi mới tư duy mà đại diện tiêu biểu là dòng canh tân của các sĩ phu yêu nước. Một trong những đại biểu xuất sắc của dòng canh tân này là Tăng Bạt Hổ.

Tăng Bạt Hổ tên thật là Tăng Doãn Văn, hiệu Điền Bát, bí danh Lê Thiệu Dân, sinh năm Mậu Ngọ (1858), tại làng An Thường, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định. Thông minh, hiếu học, tuổi mới 14, 15 mà đã nổi tiếng là bụng chứa đầy sách. Nhưng lại ghét lối văn cử tử mà người đương thời đua nhau rèn luyện để chờ Khoa xuân, Khoa thu, cho nên ông dùng thì giờ rèn văn để luyện võ. Ông có sức mạnh phi thường, mới 11, 12 tuổi đã vác được một khúc gỗ phải hai người khiêng, và lớn lên có thể nhảy qua hàng rào cao lút đầu với hai thùng thiếc đầy nước trên hai tay. Ông giỏi quyền thuật, lại sở trường về kiếm.

Tên Tăng Bạt Hổ gắn liền với một giai thoại lý thú, cho thấy bản lĩnh của ông lúc chưa đầy 30 tuổi: Tháng Giêng năm Đinh Hợi (1897), sau ngày chiến đấu chống thực dân Pháp cứu nước không thành, ông tìm đường sang Thailand cầu viện. Khi đi đến đèo Dốc Đốt, giáp giới cao nguyên An Khê – Bình Định, ông gặp một con cọp chặn giữa đường. Những người theo ông ai cũng lo, có người run như cầy sấy. Tăng không chút sợ hãi, nhìn thẳng vào con cọp. Cọp phải tránh sang một bên cho ông và mọi người qua đèo. Từ đó, những người cùng đi tôn ông là Tăng Bạt Hổ. Câu chuyện “bạt hổ” của Tăng được truyền tụng trong dân gian, nơi làng quê Bình Định, vốn giàu truyền thống yêu nước, bất khuất.

Tăng Bạt Hổ – Cánh tay đắc lực của Phan Bội Châu trong phong trào Đông Du

Cho đến nay, chúng ta chưa có nhiều tài liệu cụ thể và chi tiết về những hoạt động của Tăng Bạt Hổ trong quá trình “phục thù báo quốc” từ khi “vào lính”, “phấn dũng giết giặc ở chiến trường”, đến lúc tham gia “nghĩa hội cũ” ở hai tỉnh Bình-Phú bị thất bại, phải thoát sang Tàu, “mang quốc thư đi Lữ Thuận”, “thông hiếu với Nga sứ”,... Các giai đoạn này đã được đề cập trong các tiểu sử sơ lược về ông, được người đồng thời như Đặng Đoàn Bằng và Phan Bội Châu viết trong cuốn “Việt Nam nghĩa liệt sử”, xuất bản lần đầu tiên ở Trung Quốc năm 1918, hoặc được bổ sung thêm vài chi tiết trong tự truyện của “Sào Nam Phan Bội Châu”, (tức cuốn *Phan Bội Châu niên biểu*) viết năm 1929. Qua hai tác phẩm này, chúng ta biết Tăng Bạt Hổ có “bản tính hào mại, kiến thức thấu suốt, khí phách cương nghị”. Ông tham gia các trận đánh quân Pháp xâm lược bên cạnh Lưu Vĩnh Phúc, tướng cờ đen do nhà Thanh phái sang Việt Nam giúp triều đình Tự Đức. Ông chiến đấu rất anh dũng, lập nhiều công trạng, được bổ chức cao trong quân ngũ. Năm 1885, kinh đô Huế thất thủ, vua Hàm Nghi xuống Chiếu Cần vương, ông hưởng ứng tham gia nghĩa quân của Mai Xuân Thưởng, được phong chức Đề đốc, đã chiêu tập thêm nghĩa dũng gây nên phong trào chống Pháp mạnh mẽ ở Bình Định – Phú Yên trong những năm 1885-1887. Phong trào khởi nghĩa bị đàn áp tan rã, ông thoát nạn liền chạy ra Bắc kỳ, tìm đường sang nhà Thanh cầu viện, nhưng nhà Thanh lúc bấy giờ cũng đã suy yếu, không đáp ứng được yêu cầu của ông. Ông lại mang quốc thư đi thông hiếu với Nga. Về điểm này

trong niên biểu của Phan Bội Châu chép là ông đến Lữ Thuận gặp sứ thần Nga, nhưng nhà sử học Pháp Georges Boudarel, trong phần chú thích, bản dịch ra chữ Pháp cuốn *Phan Bội Châu niên biểu*, xuất bản ở Paris năm 1969, có đưa ra ý kiến như sau:

“Có thể Tăng Bạt Hổ mang thư ủy nhiệm của vua Hàm Nghi sang liên lạc với bá tước Cassini, sứ thần Nga ở Bắc Kinh để cầu viện, nhưng bị từ chối hai lần vào khoảng giữa tháng 12 năm 1892 và tháng 3, năm 1893. Phái bộ này gồm có 3 người cho biết rằng họ được lệnh của nhà vua bí mật sang Saint Péterbourg để yêu cầu Nga hoàng giúp Việt Nam đánh đuổi Pháp. Nga đã nhận “Bảo hộ An Nam (Trung kỳ) trên danh nghĩa”, còn Pháp giữ Bắc kỳ và Nam kỳ. Theo Toàn quyền De Lannessan thì phái đoàn này là của Tôn Thất Thuyết, chứ không phải của triều đình Huế”^(*) (4, tr.16).

Việc giao thiệp của Tăng Bạt Hổ với Nga coi như thất bại. Bấy giờ được tin Lưu Vĩnh Phúc hiện đang chỉ huy quân đội nhà Thanh ở Đài Loan, ông bèn tìm tới để cầu cứu và được Lưu Vĩnh Phúc thu nạp vào hàng quân, phong cho chức Dinh trưởng. Nhưng chẳng bao lâu sau, năm 1895, Lưu Vĩnh Phúc bị quân đội Nhật Bản đánh bại, Đài Loan bị Nhật Bản chiếm, nên Tăng Bạt Hổ phải chia tay với Lưu Vĩnh Phúc, qua Xiêm lưu trú một thời gian để chờ dịp thuận lợi về nước hoạt động. Đó là khoảng thời gian từ 1895 đến 1898. Tác giả “Việt Nam nghĩa liệt sử” cho biết, khi ở Xiêm, Tăng

Bạt Hổ thường qua lại các miền Bằng Cốc, Xa Quân. Lúc đó ông gặp các chiến sĩ Nghệ An như Nguyễn Đức Hậu cùng bàn việc nước. Hai ông rất tương đắc nhau, mưu liên lạc cùng Việt kiều tại Xiêm để mưu tính việc khôi phục đất nước. Nhưng cơ hội chưa đến không thể làm gì được, ông chỉ trốn tránh qua thời mà thôi. Tăng Bạt Hổ rời khỏi đất Xiêm năm 1898.

Giai đoạn tiếp theo, từ 1893-1903, có thể coi là giai đoạn Tăng Bạt Hổ chuẩn bị cho những hoạt động cứu nước theo hướng mới: kết thúc “nghĩa hội cũ” và mở ra “nghĩa hội mới”. Mùa xuân năm Mậu Tuất (1898), sau khi từ nước ngoài trốn về Việt Nam, ông tìm gặp và kết thân với nhà yêu nước Nguyễn Thượng Hiền lúc đó đang có mặt ở Hà thành. Hai người bàn bạc với nhau:

“... kết nạp những bậc anh hào có lòng yêu nước, thăm dò con em các gia đình có thù với giặc, kể với nhau từng người, từng họ, từng đình, đều có thể giúp đỡ chúng ta, và con ông nọ ông kia thông minh, dũng cảm có thể đồng mưu được, nên đem họ xuất dương. Đã đồng ý với nhau rồi, nhưng tôi chia nhau tìm bạn, khắp người nọ đến người kia. Nhưng vì các người đó kẻ Bắc người Nam, tung tích không nhất định, nên không gặp được. Sư Triệu (tức Tăng Bạt Hổ) lại từ biệt tôi đi ngoại quốc, qua chỗ này chỗ nọ nhiều nơi. Sau cuộc chiến tranh Nga- Nhật nổ ra (2-1904), thế lực Á Đông nổi lên mạnh, Sư Triệu về nước lại đến thăm tôi, bàn về kế hoạch tiến hành”. (10, tr.132).

Đoạn hồi ức trên của Nguyễn Thượng Hiền cho chúng ta một số chỉ dẫn quan trọng về “hành trang về chủ trương cứu nước” của Tăng Bạt Hổ lúc bấy giờ. Sau khi ở Xiêm về nước, ông đã

(*) Phải chăng do sự kiện “ngoại giao” này mà bấy lâu nay chúng ta vẫn đinh ninh là Tăng Bạt Hổ “đi Nga”, “chinh Nga có lúc hoàng quân” như trong bài “Á Tế Á Ca” đã nêu? Thậm chí cả trong câu đối khốc Tăng Bạt Hổ, Ngự Hải Đặng Thái Thân cũng viết: “đã kêu ở Anh, đã kêu ở Thanh, còn to tiếng ở Đông...”

dự định một kế sách “tập hợp lực lượng yêu nước vào trong một tổ chức cứu nước mới” và đã thống nhất ý kiến với Nguyễn Thượng Hiền cả về việc chọn người “xuất dương cầu học”, rồi chính lại tự chọn mình làm người “đi ngoại quốc” (tức là đi Trung Quốc), “qua chỗ này chỗ nọ nhiều nơi” (từ biên giới Việt – Trung qua Luông Quảng, Hồng Kông, Thượng Hải...) để liên hệ nhân mối, tìm địa điểm dừng chân như là một người đi tiên trạm cho đoàn người xuất dương sau này vậy. Thật không hẹn mà gặp, chủ trương liên kết những người đồng tâm đồng chí chọn người xuất dương cầu học, bồi dưỡng nhân tài làm rường cột cho đất nước của Nguyễn Thượng Hiền và Tăng Bạt Hổ cũng chính là nội dung quan trọng trong tôn chỉ, mục đích đường lối hoạt động của Duy Tân Hội do Phan Bội Châu, Đặng Thái Thân, Nguyễn Thành và các đồng chí của họ đang trong quá trình hình thành, vận động và sẽ chính thức thành lập vào năm 1904 tại Quảng Nam. Duy Tân Hội là một hội đảng kiểu mới sẽ góp phần lãnh đạo phong trào đấu tranh dân tộc ở Việt Nam từ đầu thế kỷ XX theo “ảnh hưởng của hệ tư tưởng tư sản”, mà các nhà nho yêu nước tiến bộ thời bấy giờ gọi là “mở ra nghĩa hội mới”.

Ba nhiệm vụ quan trọng của Duy Tân hội gồm: 1) Phát triển thế lực của hội về người và tài chính; 2) Xúc tiến việc chuẩn bị bạo động và các công việc sau khi phát lệnh bạo động; 3) Chuẩn bị xuất dương cầu viện, xác định phương châm và thủ đoạn xuất dương. Trong ba nhiệm vụ này, thì nhiệm vụ thứ 3 (xuất dương cầu viện) được xem là quan trọng nhất, được giao cho Phan Bội Châu cùng Tiểu La Nguyễn Thành trừ liệu. Việc này hoàn toàn không phải là biểu hiện của tâm lý vọng ngoại mù quáng mà cốt

gây thanh thế cho lực lượng bên trong. Hướng cầu viện là Nhật Bản, vì theo lời của Tiểu La Nguyễn Thành:

“Trông vào thế lực liệt cường hiện nay, nếu không phải là nước đồng văn đồng chủng với mình, tất không có nước nào viện trợ cho mình. Trung Quốc đã chịu nhường nước ta cho Pháp; vả lại Trung Quốc bây giờ thế lực suy yếu, tự cứu mình còn không xong, chỉ có Nhật là giống da vàng và lại là nước tiên tiến. Từ ngày thắng Nga lại sinh dã tâm; bây giờ ta sang Nhật, đem lợi hại thuyết phục họ, tất nhiên họ vui lòng viện trợ ta. Nếu họ không viện trợ bằng binh lính, thì việc mua khí giới, nhờ lương thực cũng có phần dễ” (6, tr.254).

Từ nhiệm vụ “xuất dương cầu viện” này đã nảy ra một số vấn đề hết sức quan trọng phải bàn đến và phải lo tính các biện pháp thực hiện: kinh phí và nhân tài ngoại giao với người hướng đạo. Về nguồn kinh phí trong nước, Hội giao cho Tiểu La Nguyễn Thành đảm trách, còn “người dẫn đường” và “công việc ngoại giao” là do Sào Nam Phan Bội Châu đảm đương. Tuy nhiên, Phan Bội Châu thấy rằng ông chỉ có thể ở cương vị đối ngoại với các chính khách, văn nhân khi tiếp xúc với họ ở Trung Quốc, Nhật Bản mà thôi, còn vấn đề “người dẫn đường” cho công cuộc Đông Du cầu viện là khó khăn nhất. Ngay lúc đó, Tiểu La Nguyễn Thành đã kịp chỉ vai trò của Tăng Bạt Hổ. Ông nói:

“Việc kinh phí, chỉ một mình tôi với Sơn Tẩu (Đỗ Đăng Tuyển) biện được xong. Anh Tăng Bạt Hổ từ ngày Cần vương thất bại, từng chạy khắp Quảng Đông, Quảng Tây lại có mang cả quốc thư đi Lữ Thuận thông hiếu với Nga sứ. Việc đó bất thành anh chuyển qua Đài Loan dựa vào Lưu Vĩnh Phúc. Khi Nhật

Bản lấy Đài Loan, Lưu Vĩnh Phúc thua chạy, Tăng quay sang Xiêm mượn đường về nước, hiện nay nép giấu ở Hà thành, nhưng mà tấm lòng phục thù càng kiên lắm. Tôi từng viết thư kêu anh về Nam, chẳng may thời mai, Tăng quân chắc về đây. Lấy cái gánh “người đưa đường” trao cho anh Tăng không phải lo không có xe chỉ Nam vậy” (6, tr.281).

Và thế là tháng 7/1904, Tăng Bạt Hổ từ Bắc trở về. Phan Bội Châu gặp ông tại nhà Tiểu La Nguyễn Thành. Đây là cuộc hội ngộ kỳ thú, có ý nghĩa lịch sử trọng đại trong cuộc đời hoạt động của những nhà chí sĩ hồi đầu thế kỷ XX. Phan Bội Châu đánh giá Tăng Bạt Hổ chính là “người kéo mũi dấy dây” cho phong trào Đông Du, hoạt động nổi bật nhất của Duy Tân Hội lúc đó. Tiểu La Nguyễn Thành đã thay mặt Hội thuật lại cho Tăng Bạt Hổ nghe những “mưu đồ” của Hội. Tăng Bạt Hổ hỏi: “Ta nay làm việc lớn, nếu không có ngoại viện mà chỉ trông vào nội đảng, nếu tiếp tế không đủ thì sao?”. Tiểu La Nguyễn Thành nói ngay: “Tôi cũng lo như thế, nhưng biết ai làm Thân Bao tư bây giờ?”. Tăng Bạt Hổ liền đáp:

“Tôi không có sở trường gì khác nhưng đã lâu năm tôi từng đi qua các nơi Việt, Quế, sang Đài Loan, đến Đông Nam tỉnh, rồi từ Thiên Tân, Thanh đảo trở về Thượng Hải, lại đi Nam dương lấy sóng gió làm gối, sương tuyết làm cơm, điều đó là sở trường của tôi. Hiện nay Nhật Bản nổi dậy, châu Á đã thay bộ mặt, ta có thể đi xem thế nào. Nếu các ông dùng tôi, xin các ông cứ sai phái, tôi sẽ vui lòng” (4, tr.36).

Về cuộc gặp gỡ quan trọng này, Phan Bội Châu ghi lại trong *Phan Bội Châu niên biểu* như sau:

“Ông tuổi ngoài 40, mày râu cốt cách trời hạ sương thu, trông qua một lần mà biết chắc là người đã lịch duyệt dày lắm. Ngồi nói chuyện kể tình hình ngoài biển rất kỹ, mà nói nhân vật nước Tàu lúc bấy giờ cũng rành rọt như đếm tiền trong túi vậy. Tôi được gặp ông, mừng bằng trời trao, rồi bàn đến đi Nhật Bản, ông hăng hái đi ngay” (1, tr.39).

Từ đó Phan Bội Châu yên tâm “quyết kế định ngày đi Nhật Bản” để tổ chức lãnh đạo phong trào Đông Du. Cũng từ đây, Tăng Bạt Hổ trở thành một yếu nhân của Duy Tân Hội.

Cuối 1904, sau khi chuẩn bị xong hành trang “xuất ngoại”, Duy Tân Hội tiến hành cuộc “vượt biển bí mật” đầu tiên. Đoàn gồm có ba người: Phan Bội Châu, Tăng Bạt Hổ và Đặng Tử Kính^(*). Là chú ruột của Ngư Hải Đặng Thái Thân, Đặng Tử Kính “tuổi ngoài bốn mươi, trước đã nhiều năm bôn tẩu cho đảng Cần vương, mà với đảng cách mạng mới gần đây (tức Duy Tân Hội) cũng xuất lực rất nhiều”.

Ngày 23/2/1905, Đoàn rời bến tàu Hải Phòng, ngược lên Móng Cái, Quảng Ninh, qua Đông Hưng (Trung Quốc) theo đúng nhật trình của người dẫn đường là Tăng Bạt Hổ. Tăng Bạt Hổ rất thông thuộc đường đi lối lại ở vùng này, thậm chí ông đã có trước những trạm liên lạc, những cơ sở nhà dân để dừng chân. Sau hai ngày đi đường, đoàn đến Liêm Châu, rồi Bắc Hải, rồi lại được gặp một người bồi tàu yêu nước tên Lý Tuệ (về sau Lý Tuệ trở thành người giao liên rất đắc lực của Duy Tân Hội). Đoàn nghỉ lại ở đây một tuần lễ, còn Tăng Bạt

^(*) Sở dĩ có thêm Đặng Tử Kính cùng đi với đoàn là do ý kiến đề nghị đúng đắn của Tăng Bạt Hổ với Phan Bội Châu.

Hồ đi qua Thiệu Châu (Quảng Đông) thăm các cụ Tôn Thất Thuyết và Trần Xuân Soạn^(*), nhằm nối đường dây liên lạc của các nhà yêu nước Việt Nam với nhau. Về sau, những người tham gia phong trào Đông Du cũng thường qua lại nơi này để đưa đón nhau.

Trong thời gian lưu lại Hương Cảng, Tăng Bạt Hổ còn giúp cho Phan Bội Châu tiếp xúc với các đảng viên cách mạng Trung Quốc tại cơ quan *Thương báo* của Đảng Bảo Hoàng (gặp ông Từ Cần, Chủ nhiệm *Thương báo*) và *Trung Quốc nhật báo* của đảng cách mạng (gặp ông Phùng Tự Do, Chủ nhiệm *Trung Quốc nhật báo*). Phùng Tự Do gợi ý cho Phan Bội Châu viết thư cho Tổng đốc Lương Việt là Sầm Xuân Huyền, nhờ giúp đỡ cách mạng Việt Nam. Đó là bức thư ngoại giao đầu tiên của Phan Bội Châu do chính Tăng Bạt Hổ tìm đến thư ký của Sầm Xuân Huyền là Chu Xuân để giao tận tay. Nhưng Phan Bội Châu không được hồi âm, đến nỗi Phan có một nhận xét chua chát: “Triều đình chuyên chế thiết không có người tốt. Mãn Thanh với triều Nguyễn ở ta chẳng qua là ma chôn chung huyệt mà thôi” (2, tr.78).

Sau một thời gian lưu lại ở Hương Cảng, đoàn đến Thượng Hải, nhưng chưa thể đi ngay sang Nhật Bản được, vì cuộc chiến tranh Nga -Nhật đang ở giai đoạn quyết liệt, tàu buôn của Nhật Bản bị trưng dụng cho quân đội, còn tàu buôn của các nước khác cũng chưa đến Nhật Bản được do chiến sự. Mãi tới cuối tháng 5/1905, đoàn xuất dương của Phan Bội Châu mới cập bến cảng Kobé, rồi đến Yokahama, nơi Phan Bội Châu cần đến để tìm gặp nhà chính khách Trung Quốc

Lương Khải Siêu, người mà Phan từng hâm mộ và muốn vấn kế cho công cuộc cứu nước của mình.

Phan Bội Châu tự viết thư giới thiệu Phan với Lương Khải Siêu và xin được tiếp kiến. Lương Khải Siêu rất cảm động đón tiếp các nhà yêu nước Việt Nam “xuất dương cầu viện” này. Trong các cuộc tiếp xúc giữa hai người, Tăng Bạt Hổ đóng vai trò người thông dịch trực tiếp những câu thù ứng thông thường của hai bên, vì ông biết tiếng Quảng Đông. Còn những lời tâm sự hoặc bàn về “đường lối, sách lược” cứu nước giữa Phan Bội Châu và Lương Khải Siêu thì bằng bút đàm.

Cuối tháng 7/1905, sau khi thăm thú tình hình ở Nhật Bản, Phan Bội Châu bước đầu đặt được cơ sở cho phong trào Đông Du cầu học và biên soạn xong cuốn “Việt Nam vong quốc sử”, được Lương Khải Siêu in giúp làm tài liệu tuyên truyền cách mạng. Sau đó Phan Bội Châu lại cùng với Đặng Tử Kính tìm đường về nước để mang Kỳ Ngoại hầu Cường Để xuất dương, và lựa chọn một số thanh niên ưu tú đi học ở Nhật. Còn Tăng Bạt Hổ lưu lại ở Yokahama chuẩn bị “cơ sở vật chất” để kịp thời đón một số thanh niên từ Việt Nam sang Nhật du học.

Cuối tháng 8/1905, Phan Bội Châu trở sang Nhật Bản mang theo ba thanh niên du học đầu tiên là Nguyễn Thức Canh, Nguyễn Điển và Lê Khiết. Được Lương Khải Siêu góp ý, Phan Bội Châu viết ngay một bản “Khuyến quốc dân tư trợ du học văn” gửi về nước để vận động đồng bào trong nước giúp đỡ các thanh niên đi du học. Vừa lúc đó lại có thêm 6 thanh niên Việt Nam yêu nước “vượt biển” sang Nhật Bản và đều ở nhà đón tiếp do Tăng Bạt Hổ sắp xếp tại Yokahama. Việc cung cấp lương thực,

(*) Nhà cầm quyền Trung Quốc yêu cầu Toàn quyền Đông Dương để cho các cụ Tôn, Trần lưu trú ở đó.

thực phẩm cho chín thanh niên này trở nên căng thẳng. Tăng Bạt Hổ lại một phen phát huy tài tổ chức của mình. Ông bàn với Phan Bội Châu đến một nhà buôn người Quảng Đông ở đây mua chịu gạo và củi. Còn ông xuống tàu thủy làm công kiếm tiền nuôi anh em. Sau đó ông quay về Quảng Đông vay tạm Lưu Vĩnh Phúc một món tiền để gửi gấp qua Nhật cho Phan Bội Châu. Ông phải qua lại vài ba lần để tiếp tế cho anh em ở Yokohama lúc này đang chuẩn bị học Nhật ngữ, chờ ngày Phan Bội Châu thu xếp cho họ vào học ở các trường văn hoá và chuyên môn ở Tokyo.

Mùa đông năm đó (1905), chờ mãi kinh phí ở nước nhà mà chưa thấy gửi sang Nhật Bản, cuối cùng Tăng Bạt Hổ và Đặng Tử Kính phải rời Yokohama, mang theo hàng ngàn tờ “Khuyến quốc dân tư trợ du học văn” về nước để vận động kinh tài ở hai miền Bắc kỳ và Trung kỳ. Về nước, Tăng Bạt Hổ khẩn trương liên hệ với các cơ sở cách mạng để thông báo tình hình của du học sinh Việt Nam đang ở Nhật Bản, đồng thời tuyên truyền, vận động quyên góp kinh phí cho phong trào Đông Du. Ông hoạt động tích cực ở các tỉnh miền Bắc, lo thu xếp cho Kỳ Ngoại hầu Cường Để xuất dương trốn lốt, thường xuyên liên lạc với Nguyễn Thượng Hiền ở Nam Định, khuyếch trương ảnh hưởng của Duy Tân Hội, cùng Nguyễn Thượng Hiền tổ chức, tuyển chọn các thanh niên ưu tú qua Nhật Bản học.

Giữa năm 1906, thời gian này tiết trời nóng nực, do đi lại nhiều vất vả, khó nhọc, Tăng Bạt Hổ bị mắc bệnh kiết lị. Bệnh ngày một nặng, ông viết thư cho Nguyễn Thượng Hiền đề nghị gửi quế thanh cho ông chữa bệnh, nhưng cũng không qua khỏi. Ông trút hơi thở cuối cùng trong một con thuyền trên

sông Hương do người đồng chí của ông là Võ Bá Hạp thuê để ông tiện trốn tránh bọn mật thám Pháp và chữa bệnh, giữa lúc phong trào Đông Du đang diễn ra sôi nổi.

Cái chết của Tăng Bạt Hổ là một tổn thất rất nặng nề của phong trào Đông Du. Mãi đến năm 1907, Phan Bội Châu mới biết tin Tăng mất và cho đó là cái tang đau đớn nhất trong cuộc đời sau khi xuất dương của ông. Trong cuốn *Phan Bội Châu niên biểu*, Phan Bội Châu đã ghi lại những dòng trân trọng khi viết về Tăng Bạt Hổ:

“Ông về nước mới hơn một năm, vận động thiết rất có công hiệu. Khoảng năm ngo (1906-1907), chúng tôi ở ngoài, tất cả lũ phí, học phí và các chi phí hoạt động khác thầy đều duy trì được, thực nhờ công đức của nghĩa nhân, chí sĩ Trung, Bắc hai kỳ, mà người kéo mũi dấy dây ở trung gian thiết nhờ ông lắm” (theo 1, tr 82).

Đây cũng là đánh giá chung về những đóng góp to lớn và quan trọng của Tăng Bạt Hổ cho phong trào Đông Du trong những năm đầu đầy khó khăn, gian khổ.

Con đường cứu nước của Tăng Bạt Hổ, với hành trang ngót 30 năm trên chiều dài đất nước, từ miền Trung bộ ra Hà Nội, lên Sơn Tây, Cao Bằng và đến tận Thailand, Trung Quốc, Nga, Nhật Bản xa xôi, để lại biết bao kỷ niệm và nghĩa tình sâu lắng trong nhân dân trên mọi miền đất nước và bầu bạn xa gần từ cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX. Mộ phần của ông hiện nằm ở ngay trên đỉnh dốc Bến Ngự (thành phố Huế), trong khuôn viên vườn và mộ phần Phan Bội Châu. Mộ xây gạch, có tường bao, nhuộm màu thời gian, bên trong là một tấm bia bằng chữ Hán, ngoài có tấm biển nhỏ đề: Lăng mộ Tăng Bạt Hổ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phan Bội Châu. Phan Bội Châu niên biểu. H.: Văn Sử Địa, 1957.
2. Trần Huy Liệu. Lịch sử tám mươi năm chống Pháp. Quyển I. H.: Văn Sử Địa, 1956.
3. Nhiều tác giả. Tài liệu tham khảo lịch sử cách mạng cận đại Việt Nam (12 tập). H.: Văn Sử Địa, 1957.
4. Nhiều tác giả. 90 năm sau nhìn lại cuộc đời và sự nghiệp của nhà yêu nước Tăng Bạt Hổ (Kỷ yếu hội thảo khoa học về Tăng Bạt Hổ). Sở Văn hoá Thông tin Bình Định – Viện Khoa học Xã hội Tp. Hồ Chí Minh. Quy Nhơn: 1996.
5. Đặng Đoàn Bằng. Việt Nam nghĩa liệt sử. H.: Văn học, 1972.
6. Đặng Đoàn Bằng, Phan Thị Hán. Việt Nam nghĩa liệt sử (chữ Hán – bản dịch của Tôn Quang Phiệt). H.: Văn học, 1972.
7. Đinh Xuân Lâm, Chương Thâu. Danh nhân lịch sử Việt Nam. H.: Giáo dục, 1988.
8. Đặng Quý Dịch. Nhân vật Bình Định. H.: Văn hóa dân tộc, 2009.
9. Đào Duy Anh. Việt Nam văn hoá sử cương. Sài Gòn: Bốn Phương, 1951.
10. Phương Hữu. Phong trào Đại Đông Du. Sài Gòn: 1950.
11. Đỗ Bang. Địa chí Bình Định – tập Lịch sử. Huế: Thuận Hóa, 2006.
11. Chương Thâu. Tăng Bạt Hổ với phong trào Đông Du. *Nghiên cứu lịch sử*, 1995, số 5.
12. Trinh Nhật (bản dịch). Ngục trung thư- đời cách mạng của Phan Bội Châu. Sài Gòn: Tân Việt, 1950.